

Số: 466/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **441/2026/TLST-HNGĐ** ngày 11 tháng 05 năm 2026 về việc **“Xin ly hôn”** giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn T - sinh ngày 17/11/1993; Căn cước công dân số 083093014199 do Cục Trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/8/2021; Địa chỉ: Thôn D, xã V, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Huỳnh H – sinh ngày 28/01/1998; Căn cước công dân số 083198009709 do Cục Trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/5/2023; Địa chỉ: Thôn D, xã V, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Phạm Thị Huỳnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm** Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị Huỳnh H cùng thống nhất thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị Huỳnh H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về tài sản chung (động sản + bất động sản chung):** Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị Huỳnh H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về các khoản nợ chung:** Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị Huỳnh H thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Văn T chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số 0011166 ngày 11/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại anh Trần Văn T 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long); (số 66 ngày 28/8/2023);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Liên